

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2017/HSST.
Ngày 30 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Hoa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và ông Nguyễn Văn Khoát.
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Đỗ Xuân Lập – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý (TP), tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1994; tại Hà Nam; Nơi ĐKNKTT, Chỗ ở: Tổ 8, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 08/6/2017 đến ngày 14/6/2017 chuyển tạm giam đến nay; Bị cáo có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Vũ Quốc P, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

2/ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1975; Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

3/ Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/6/2017, Vũ Quốc P gặp Phạm Văn H tại quán nước BiBi thuộc tổ 6, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam. P rủ H góp tiền mua ma túy của Nguyễn Văn L để sử dụng. P có 300.000đ, H đưa cho P 200.000đ. Sau đó P mượn điện thoại của một người đi đường không quen biết gọi vào số máy 0972.196.552 của L nói “Lấy cho anh một quả ba trăm, tao đang ở quán BiBi”, L đồng ý trả lời “Đợi một tí tao ra” rồi điều khiển xe mô tô BKS 90B1-270.78 đi đến gặp P và H. P lấy ra số tiền 500.000đ đưa cho L và nói “Lấy cho anh một quả ba trăm còn hai trăm em đồ xăng”. L cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi đến dốc B, phường T, thành phố P gặp một người phụ nữ khoảng 30

tuổi không quen biết. L nói “Đề cho em một gói ba trăm” rồi đưa cho người này 300.000đ, người phụ nữ này cầm tiền rồi đưa cho L 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Biết là túi ma túy “đá”, L cầm rồi điều khiển xe mô tô đi về gặp P và H. Khi L đưa cho P túi ma túy đá, P cầm gói ma túy ở tay phải thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an TP Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Thu giữ của Vũ Quốc P: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể niêm P trong P bì ký hiệu QT01.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L: Số tiền 200.000đ niêm P trong P bì ký hiệu QT02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng niêm P trong P bì ký hiệu QT03; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L và 01 xe mô tô nhãn hiệu Aiblade, BKS 90B1-270.78.

Ngày 08/6/2017, Cơ quan CSĐT - Công an TP Phủ Lý đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Ngày 08/6/2017, Cơ quan CSĐT - Công an TP Phủ Lý ra Quyết định số 86, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định: Chất màu trắng dạng tinh thể bên trong túi nilon màu trắng niêm P trong P bì ký hiệu QT01

Tại bản kết luận giám định số 107/PC54-MT ngày 10/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “*Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định có trọng lượng là 0,008 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*”.

Tại bản cáo trạng số 118/KSĐT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử phạt Nguyễn Văn L từ 24 đến 30 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản đúng như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận bào chữa gì, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Chị Nguyễn Thị Thanh Th có quan điểm: Chị là chị gái của bị cáo L. Chiếc xe mô tô BKS 90B1-270.78 mà Công an thu giữ của bị cáo thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị. Chị cho L mượn để đi chứ không biết L sử dụng chiếc xe này để đi bán trái phép chất ma túy. Nay Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý đã trả lại chị chiếc xe này rồi nên chị không có ý kiến gì.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm P vật chứng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và bản kết luận giám định của cơ quan chuyên môn.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 08/6/2017, tại tổ 6, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Văn L bán trái phép 0,008 gam có Methamphetamine với giá 300.000đ cho Vũ Quốc P và Phạm Văn H thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân TP P đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an của thành phố P. Do đó HĐXX thấy cần thiết phải ra bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Khi lượng hình, HĐXX xem xét:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên HĐXX xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Toàn bộ số ma túy đã thu giữ của Vũ Quốc P cùng các bao gói mẫu vật hoàn trả sau giám định, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B1-270.78 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh Th (chị gái L). Chị Th cho L mượn chiếc xe mô tô trên để đi nhưng không biết L sử dụng để đi bán trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT - Công an TP Phủ Lý đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Th là phù hợp pháp luật. Do đó HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone thu giữ của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của L. L đã sử

dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L. Đây là tài sản và giấy tờ tùy thân hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo. Là tiền do bị cáo bán trái phép chất ma túy cho P và H mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

*** *Đánh giá một số tình tiết khác của vụ án;***

- Đối với Vũ Quốc P và Phạm Văn H đã có hành vi góp tiền mua 0,008 gam Methamphetamine của Nguyễn Văn L mục đích để sử dụng. Trọng lượng ma túy dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân P và H chưa bị kết án về các tội tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy nên hành vi của P và H không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan CSĐT - Công an TP Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và H là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với người phụ nữ đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

*** *Về án phí và quyền kháng cáo:*** Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

3/Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu là: “Mẫu vật hoàn trả QT01, số 107/PC54-MT” tại mép dán mặt sau có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Thị Lan Hương, Trần Thị Thu Hiền một chữ ký và một dấu chức danh của trưởng phòng - Trung tá Nguyễn Đại Hữu, 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEL: 990002781415938.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L: 01 ví giả da màu nâu đã cũ và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố

Phủ Lý lập ngày 07/8/2017. Số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi trong tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý lập ngày 10/8/2017 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hoa